

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD6
NĂM BÁO CÁO: NĂM 2020

I. Thông tin chung

1. Thông tin chung

1.1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD6.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102144120, đăng ký lần đầu ngày 16/01/2007, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 23/04/2018.
- Vốn điều lệ: 75.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi lăm tỷ đồng chẵn./.)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 75.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi lăm tỷ đồng chẵn./.)
- Địa chỉ: Tầng 1, 2 Tòa nhà CT10 Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 3641 9468 - Số fax: 024 3641 9448
- Website: <http://hud6.vn>
- Mã cổ phiếu: HU6.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày thành lập: Ngày 16/01/2007;
- Thời điểm lưu ký cổ phiếu tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD): ngày 04/05/2010 theo Giấy chứng nhận Đăng ký chứng khoán số 10/2010/GCNCP-VSD;
- Ngày 19/11/2015 Giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội theo Quyết định số 710/QĐ-SGDHN ngày 04/11/2015;
- Thời gian và các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:
 - ✓ Vốn Điều lệ khi thành lập (Ngày 16/01/2007): 30.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng chẵn./.);
 - ✓ Vốn điều lệ sau khi điều chỉnh tăng vốn lần thứ nhất: 50.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng chẵn./.) theo Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2 ngày 27/12/2007, theo cơ cấu vốn như sau:
 - Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị góp: 25.500.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn./.) – Chiếm 51% vốn Điều lệ;
 - Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà Hợp Phú góp: 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng chẵn./.) – Chiếm 4% vốn Điều lệ;
 - Công ty cổ phần Tư vấn và đầu tư xây dựng HUD-CIC góp: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng chẵn./.) – Chiếm 2% vốn Điều lệ;
 - Các cổ đông thể nhân góp: 21.500.000.000 đồng (Hai mươi một tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn./.) – Chiếm 43% vốn Điều lệ.

- ✓ **Vốn điều lệ sau khi điều chỉnh tăng vốn lần thứ hai:** 75.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi lăm tỷ đồng chẵn./.) theo Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 6 ngày 23/04/2018 (Công ty HUD6 đã phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thêm 25.000.000.000 đồng), theo cơ cấu vốn như sau:
 - Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị góp: 38.250.000.000 đồng (Ba mươi tám tỷ, hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn./.) – Chiếm 51% vốn Điều lệ;
 - Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà Hợp Phú góp: 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng chẵn./.) – Chiếm 4% vốn Điều lệ;
 - Công ty cổ phần Tư vấn và đầu tư xây dựng HUD-CIC góp: 1.500.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn./.) – Chiếm 2% vốn Điều lệ;
 - Các cổ đông thể nhân góp: 32.250.000.000 đồng (Ba mươi hai tỷ, hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn./.) – Chiếm 43% vốn Điều lệ.

1.3. Các sự kiện khác: Không có.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

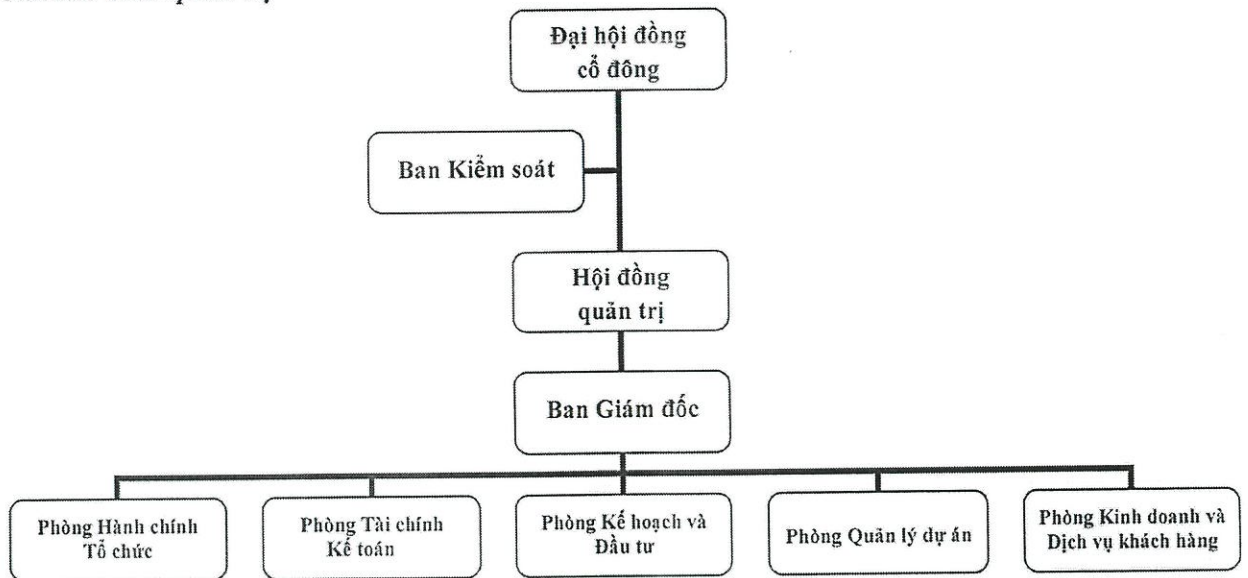
2.1. Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng phát triển khu dân cư các khu đô thị mới;
- Xây dựng cải tạo nhà và nâng cấp nhà;
- Kinh doanh bất động sản, nhà, khu đô thị mới, khu công nghiệp vừa và nhỏ, khu dịch vụ, khu vui chơi giải trí,...

2.2. Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị



(CTCP ĐTPT nhà và đô thị HUD6)

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông: Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên do ông Trương Thanh Huy làm Chủ tịch.
- Ban kiểm soát: gồm 03 thành viên do bà Nguyễn Thu Hằng làm Trưởng ban.
- Ban Giám đốc: Gồm 02 thành viên - Ông Nguyễn Huy Hạnh - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty, người đại diện theo Pháp luật của Công ty; 01 Phó Giám đốc phụ trách lĩnh vực Quản lý dự án, Kế hoạch đầu tư và kinh doanh thu hồi vốn.

- Kế toán trưởng: Bà Nguyễn Thị Hoài An.
- Các phòng chức năng Công ty gồm có 05 phòng ban: Phòng Hành chính Tổ chức; Phòng Tài chính Kế toán; Phòng Kế hoạch và Đầu tư; Phòng Quản lý dự án; Phòng Kinh doanh và Dịch vụ Khách hàng.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty con: Không có
- Công ty liên kết: Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD10 (Công ty HUD10).

Tổng số vốn góp của Công ty HUD6 tại Công ty HUD10 là: 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng chẵn./.) tương đương 1.000.000 cổ phần – chiếm 25% vốn Điều lệ của Công ty HUD10.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty HUD6 triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 trong tình hình kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn do những diễn biến phức tạp của đại dịch covid-19, nhiều lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, thị trường bất động sản bị chững lại. Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều khó khăn nhất định đối với các doanh nghiệp năng lực tài chính còn hạn chế, một số quy định, hướng dẫn vẫn còn thiếu đồng nhất. Tuy nhiên, cũng trong giai đoạn này nguồn cung trên thị trường bất động sản không còn dồi dào như giai đoạn trước trong khi nguồn cầu có xu hướng tăng là cơ hội để các sản phẩm có sẵn của Công ty trở nên hấp dẫn, thu hút khách hàng hơn.

Xác định rõ những thời cơ, thuận lợi mới và những khó khăn thách thức, trên cơ sở nghiêm túc nhìn nhận tình hình thực tế, Công ty đã xây dựng các chỉ tiêu nhiệm vụ, đề ra các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 nhằm khắc phục những mặt hạn chế, tổ chức triển khai triệt để, quyết liệt theo định hướng phát triển Công ty, cụ thể:

- Kiện toàn bộ máy tổ chức, thực hiện luân chuyển, bố trí cán bộ phù hợp năng lực chuyên môn gắn liền nâng cao chất lượng đào tạo góp phần nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công việc. Quan tâm xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ có phẩm chất, trí tuệ và kinh nghiệm thực tiễn.
- Xây dựng, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh linh hoạt, phù hợp với tình hình thị trường, tận dụng cơ hội, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo duy trì ổn định và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung thực hiện các công tác đầu tư và kinh doanh tại các dự án do Công ty HUD6 làm chủ đầu tư: Tập trung triển khai các biện pháp thúc đẩy công tác tiếp thị, quảng bá, kinh doanh sản phẩm tại dự án LK-01, LK-09 khu nhà ở 9,1ha KĐTMT Bắc thành phố Hà Tĩnh; chuyển đổi hình thức cho thuê kiot tầng 1 tòa nhà CT1 Bắc Linh Đàm; hoạt động thu hồi vốn và thu hồi công nợ của khách hàng tại dự án: LK-26, LK-28, BT-01 KĐTMT Đông Sơn, Thanh Hóa, dự án D2-CT2 Tây Nam hồ Linh Đàm; Hợp tác liên danh Công ty VINA UIC, Công ty HUD10, HUD6 thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư phục vụ khởi công xây dựng công trình tại Dự án Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam thị trấn Kê Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; Tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại dự án đầu tư xây dựng khu dân cư mới khu phố Hưng Đạo, thành phố Chí Linh Hải Dương, thực hiện đàm phán sơ bộ hợp đồng với UBND thành phố Chí Linh; Đối với công tác phát triển dự án mới: Chủ động xem xét, nghiên cứu, tìm kiếm, tham dự thầu, hợp tác liên danh với các đối tác để thực hiện các dự án mới trên địa bàn tiềm năng.
- Chuẩn bị, thực hiện dự án chặt chẽ từ giai đoạn lập hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu và thực hiện lựa chọn nhà thầu. Công tác quản lý giám sát thi công tại công trường chặt chẽ, đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường. Thực hiện tiết giảm chi phí đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả dự án, quản lý chi phí xây dựng theo khối lượng thi công thực tế ngoài hiện trường, phù hợp với thiết kế, kiểm soát khối lượng phát sinh cần thiết đúng yêu cầu; Quản lý giá vật tư, vật liệu, máy móc, nhân công sát thực tế phù hợp với từng thời điểm thi công, đảm bảo hiệu quả kinh tế của dự án. Kiểm tra và

nghiệm thu chất lượng thi công phù hợp với quy trình quản lý chất lượng nhà nước ban hành. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng địa phương để chủ động đối phó với các tình huống trong quá trình thi công. Thực hiện vận hành dự án sau đầu tư (công tác bảo hành, bảo trì,..) đối với các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng đảm bảo đạt hiệu quả cao, được sự tin tưởng của khách hàng.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng cáo tiếp thị sản phẩm sâu rộng, chuyên nghiệp tới khách hàng thông qua đội ngũ nhân viên, cộng tác viên chuyên nghiệp. Kịp thời đưa ra các giải pháp hữu hiệu để nâng cao hiệu quả kinh doanh trên cơ sở nắm bắt thông tin về tình hình biến động của thị trường bất động sản, nghiên cứu xây dựng, áp dụng các chính sách ưu đãi thanh toán, cơ chế thanh toán linh hoạt trên nguyên tắc phù hợp với tiến độ thi công nhằm hỗ trợ khách hàng một cách tốt nhất. Tiếp thu, giải quyết những ý kiến đóng góp, phản ánh của khách hàng nhằm tạo uy tín và niềm tin với khách hàng; Xây dựng văn hóa ứng xử trong giao tiếp với khách hàng.
- Quảng bá, phát triển thương hiệu HUD6.,JSC ngày càng bền vững.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Nghiên cứu, tiếp cận, tìm hiểu, phân tích, đánh giá các dự án phát triển đô thị và xu hướng các loại hình kinh doanh bất động sản làm cơ sở lập kế hoạch và định hướng phát triển trong những năm tiếp theo.
- Cập nhật các Đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đô thị, các quy hoạch chi tiết và hiện trạng phát triển các khu đô thị hiện có và trong tương lai để tìm kiếm, đầu tư phát triển các dự án mới phù hợp nhu cầu thị trường, năng lực tài chính của Công ty, có khả năng tạo doanh thu ngay, đảm bảo hiệu quả kinh doanh; Tiếp tục phát triển các dự án có quy mô vừa và nhỏ theo hình thức hợp tác đầu tư, liên danh liên kết, đấu giá và đấu thầu.
- Nghiên cứu thực hiện các dự án nhà ở xã hội, dự án nhà ở cho người có thu nhập thấp tại các địa phương có nhu cầu; liên danh, liên kết thực hiện các dự án bất động sản nghỉ dưỡng, condotel, officetel... kết hợp phát triển nông nghiệp xanh bền vững, bảo vệ phát triển rừng, cải thiện môi trường, thiên nhiên cảnh quan, phòng chống cháy nổ và đáp ứng với nhu cầu của thị trường.
- Nghiên cứu bổ sung một số ngành nghề với quy mô phù hợp với chức năng chính là đầu tư - kinh doanh bất động sản như: kinh doanh dịch vụ sân giao dịch bất động sản, tư vấn thiết kế, thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, xây lắp, trang trí nội ngoại thất...
- Tiếp tục xây dựng và quảng bá thương hiệu HUD6, tạo lập, giữ vững uy tín với khách hàng, không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, kết hợp hài hòa giữa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và khách hàng.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Quan tâm, nghiên cứu các giải pháp thiết kế kiến trúc theo tiêu chí công trình kiến trúc xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm, lựa chọn vật liệu và áp dụng công nghệ xây dựng, những nghiên cứu khoa học tiên bộ nhằm đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh môi trường nơi làm việc và công trường đang thi công xây dựng, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính và chất thải độc hại song vẫn đảm bảo hiệu quả đầu tư của dự án.
- Quan tâm, nghiên cứu phát triển và đề xuất giải pháp đầu tư xây dựng các dự án nhà xã hội, dự án nhà ở cho người có thu nhập trung bình có nhu cầu về nhà ở.
- Quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đoàn thể Công ty phát huy sức mạnh tập thể, sức trẻ, chủ động trong các hoạt động phong trào như: hội diễn văn nghệ, thể thao, công tác an sinh xã hội, công tác ủng hộ, từ thiện. Chỉ đạo Công đoàn và Đoàn thanh niên thường xuyên quan tâm chăm lo đến đời sống người lao động, đặc biệt tổ chức thăm hỏi, động viên kịp thời người lao động và thân nhân những dịp ốm đau, hiếu - hỷ và gặp hoàn cảnh khó khăn, tạo tâm lý ổn định cho cán bộ nhân viên yên tâm công tác.

- Thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa Doanh nghiệp, tiết giảm chi phí bằng các biện pháp thiết thực theo Nghị quyết 01-NQ/CP của Chính phủ.
- Thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo, đăng tải thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng niêm yết.

5. Các rủi ro

Trong năm qua do tình hình dịch bệnh kéo dài và theo từng đợt, các biện pháp phòng chống dịch đã ảnh hưởng lớn đến mọi ngành nghề kinh tế nói chung và các công việc triển khai của Công ty HUD6 nói riêng, làm gián đoạn các công việc đang triển khai dở dang, ảnh hưởng lớn tới tiến độ triển khai các dự án của Công ty đang thực hiện.

Đối với lĩnh vực bất động sản trong những năm qua đã có sự tăng trưởng tốt với nhiều ảnh hưởng tích cực từ chính sách, quy định mới của Chính phủ nhằm hướng đến thiết lập thị trường phát triển ổn định, bền vững. Tuy nhiên những khó khăn của thị trường bất động sản sẽ chưa được khắc phục hoàn toàn, các doanh nghiệp phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp tư nhân, các doanh nghiệp có nguồn lực tài chính dồi dào, sản phẩm trên thị trường phong phú, đa dạng, nguồn cung lớn hơn nhu cầu của phần đông khách hàng. Việc siết chặt tín dụng vào bất động sản ảnh hưởng không nhỏ tới nguồn vốn của chủ đầu tư. Ngoài ra, việc triển khai thực hiện một số công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng kéo dài làm chậm thời gian triển khai, ảnh hưởng đến hiệu quả của dự án. Bên cạnh đó, công tác khai thác tìm kiếm dự án mới chưa có kết quả cụ thể là những nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

Rủi ro môi trường: không có.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Trong đó: + Doanh thu bán hàng + Doanh thu cung cấp dịch vụ	đồng	49.916.598.675
2	Giá vốn hàng bán	đồng	37.343.507.088
3	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	3.276.310.434
4	Chi phí bán hàng, chi phí tài chính và chi phí QLDN	đồng	12.014.343.877
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	đồng	3.835.058.144
6	Lợi nhuận khác	đồng	1.643.313.182
7	Lợi nhuận trước thuế	đồng	5.478.371.326
8	Chi phí thuế TNDN	đồng	771.879.301
9	Lợi nhuận sau thuế	đồng	4.706.492.025
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	628

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % (TH/KH)
1	Giá trị vốn đầu tư xây dựng (tỷ đồng)	75,00	40,00	53,30%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác (tỷ đồng)	52,50	54,89	104,55%
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	3,00	5,478	182,6%
4	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	2,40	4,706	196,08%
5	Nộp Ngân sách Nhà nước (tỷ đồng)	7,00	6,39	91,33%
6	Nguồn vốn chủ sở hữu (Chưa phân phối LN)	82,99	85,638	103,2%

Năm 2020, Công ty giám sát, quản lý các khoản chi phí đầu tư đảm bảo theo đúng quy định; quản lý chặt chẽ các khoản chi phí trên nguyên tắc chi đúng, chi đủ, tiết kiệm và đạt hiệu quả. Đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả, bảo toàn và gia tăng tích lũy vốn chủ sở hữu. Đảm bảo khả năng thanh toán, không có các khoản nợ phải thu khó đòi và khoản nợ quá hạn. Công tác kinh doanh, thu hồi vốn luôn được chú trọng, trong năm 2020 công ty tiếp tục kinh doanh nốt các dự án đã hoàn thành: Dự án chung cư D2-CT2 Tây Nam hồ Linh Đàm, Dự án tại lô đất LK-26, LK-28, BT-01 Đông Sơn - Thanh Hóa, Dự án LK01, LK09 - Khu đô thị Bắc thành phố Hà Tĩnh và đồng thời thực hiện kinh doanh cho thuê dài hạn 35 năm các kiốt và dịch vụ thương mại tại tầng 1 – CT1 Linh Đàm.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

2.1.1. Giám đốc Công ty:

- Ông Nguyễn Huy Hạnh - Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/03/1979 - Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam
- CMTND số: 013122380 - do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 25/10/2008
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A14, TT6 Khu đô thị mới Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Hà Nội
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết đại diện vốn của Tổng công ty HUD tại Công ty HUD6 là 16%
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết là 0,00%.

2.1.2. Phó Giám đốc:

- Ông Hoàng Đức Phương - Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/11/1975 - Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam
- CMTND số: 012475337 - do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 11/07/2011
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 31 ngõ 117 Trần Cung, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết đại diện vốn của Tổng công ty HUD tại Công ty HUD6 là 10%
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết là 0,17%.

2.1.3. Kế toán trưởng:

- Bà Nguyễn Thị Hoài An - Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 15/01/1972
- CMTND số: 011691935 - do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/07/2010

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P208-A2, TT Hào Nam, phường Ô chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

- Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết là 0,00%.

2.1.4. Các cán bộ quản lý khác:

2.1.4.1. Phòng Hành chính Tổ chức

* Phó phụ trách phòng - Ông Đỗ Xuân Thu - Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 16/10/1980

- CMTND số: 001080019498 - do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 23/8/2017

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 6, ngõ 56, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

- Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: 0,00%.

* Phó phòng - Bà Đinh Thị Thanh Vân - Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 02/9/1980

- CMTND số: 011865323 - do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 28/8/2009

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 146 ngõ 155 Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội

- Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: 0,04%.

2.1.4.2. Phòng Kinh doanh và Dịch vụ Khách hàng

* Trưởng phòng - Ông Đặng Đình Trường - Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 09/04/1979

- CMTND số: 011879621 - do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 26/02/2011

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2/389 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội.

- Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: 0,31%.

* Phó phòng - Bà Nguyễn Thùy Dung - Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 30/10/1988

- CMTND số: 012541203 - do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 24/8/2010

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 16 ngõ 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội

- Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: 0,13%.

2.1.4.3. Phòng Kế hoạch & Đầu tư

* Trưởng phòng - Ông Nguyễn Đình Công - Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 07/01/1974

- CMTND số: 011795379 - do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 06/11/2006

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 6 Phù Đổng Thiên Vương, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

- Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: 0,00%.

* Phó phòng - Ông Vũ Văn Phương - Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 23/11/1984

- CMTND số: 135102992 - do Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 18/4/2001

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

- Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: 0,00%.

2.1.4.4. Phòng Quản lý dự án:

* Trưởng phòng - Bà Phạm Thị Như Trang - Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 26/10/1984

- CMTND số: 025184000147 - do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/08/2019
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P.915B Chung cư Sông Nhuệ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: 0,04%.
- * Phó phòng - Đinh Vũ Hưng - Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/8/1982
- CMTND số: 090883611 do Công an Thành phố Thái Nguyên cấp ngày 07/5/2012
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, Hà Nội.
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: 0,00%.

2.1.4.5. Phòng Tài chính kế toán:

- * Phó phòng - Bà Phí Thị Thu Huyền - Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 28/7/1978
- CMTND số: 025178000739 - do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 14/5/2019
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7B ngách 281/69 đường Trần Khát Chân, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: 0,05%.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

- Ngày 16/01/2020, Quyết định bổ nhiệm lại chức danh Phó phòng Hành chính tổ chức đối với bà Đinh Thị Thanh Vân.
- Ngày 28/4/2020, Quyết định bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng Kinh doanh & Dịch vụ khách hàng đối với ông Đặng Đình Trường.
- Ngày 28/5/2020, Quyết định thôi giữ chức phó phòng Tài chính kế toán đối với bà Nguyễn Thu Hằng.
- Ngày 31/7/2020, Quyết định bổ nhiệm chức danh Phó phòng Tài chính kế toán đối với bà Phí Thị Thu Huyền.
- Ngày 03/8/2020, Quyết định thôi giữ chức danh Phó phòng Quản lý dự án và chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Lê Việt Hà.

2.3. Số lượng cán bộ công nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Tính đến 31/12/2020, số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty HUD6 là 30 người.

Trước những diễn biến phức tạp của nền kinh tế, là một Doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh chính là đầu tư và kinh doanh bất động sản, Ban Lãnh đạo Công ty HUD6 đã kịp thời đưa ra các giải pháp hợp lý trong đầu tư và kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn của thị trường, theo đó đã tạo sự ổn định về việc làm và thu nhập cho CBCNV người lao động. Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách, chế độ theo quy định của Pháp luật (BHXH, BHYT,...) đối với người lao động. Bên cạnh đó, công tác đào tạo và bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cán bộ luôn được Công ty quan tâm và chú trọng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Tình hình thực hiện các dự án: Kết thúc năm 2020, tổng giá trị vốn đầu tư đạt 40 tỷ đồng, hoàn thành 53,3% kế hoạch năm, cụ thể:

- Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam thị trấn Kê Sắt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương: Hợp tác liên danh Công ty VINA UIC, Công ty HUD6, Công ty HUD10 thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư phục vụ khởi công xây dựng công trình tại Dự án Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam thị trấn Kê Sắt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư mới tại khu phố Hưng Đạo, thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh): Tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại dự án đầu tư xây dựng khu dân cư mới khu phố Hưng Đạo, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, thực hiện đàm phán sơ bộ hợp đồng với UBND thành phố Chí Linh.
- Phát triển dự án mới: Chủ động xem xét, nghiên cứu, tìm kiếm, tham dự thầu, hợp tác liên danh với các đối tác để thực hiện các dự án mới trên địa bàn tiềm năng.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Tình hình góp vốn vào công ty liên kết: Tổng số vốn Công ty HUD6 sở hữu tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD10 (Công ty HUD10) là 10 tỷ đồng chẵn, tương đương 1.000.000 cổ phần, chiếm 25% vốn điều lệ của Công ty HUD10. Năm 2020, Công ty HUD10 không chia cổ tức của năm 2019 theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2020.

Công ty HUD6 đang phối hợp với Công ty HUD10 để thực hiện việc thoái vốn tại Công ty HUD10 theo chương của Tổng công ty HUD và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản (đồng)	132.647.300.531	101.575.445.776	-23,4%
Doanh thu thuần (đồng)	69.193.693.880	49.916.598.575	-27,85%
Lợi nhuận từ hoạt động SXKD (đồng)	2.077.363.626	3.835.058.144	84,6%
Lợi nhuận khác (đồng)	5.778.116.269	1.643.313.182	-71,56%
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	7.855.479.895	5.478.371.326	-30,26%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	6.278.265.903	4.706.492.025	-25,04%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	8%	3%-5%	
Vốn Chủ sở hữu (đồng)	88.299.606.962	85.638.098.987	-3,0%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, 2020 của Công ty HUD6)

- Các chỉ tiêu khác: không có.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,55	6,29	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	1,41	5,33	
Nợ ngắn hạn			

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,33	0,16	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,50	0,19	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)			
+ Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,73	1,29	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,52	0,49	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9,07%	9,43%	
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7,11%	5,5%	
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,73%	4,63%	
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,00%	7,68%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, 2020 của Công ty HUD6)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phiếu Công ty HUD6 đang đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội: 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) cổ phiếu.
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Tại ngày chốt danh sách cổ đông 09/11/2020, cơ cấu cổ đông của Công ty HUD6 như sau:

- **Cổ đông pháp nhân gồm 04 cổ đông:**
 - + Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị góp: 38,25 tỷ đồng, tương đương với 3.825.000 cổ phần, chiếm 51% vốn Điều lệ của Công ty HUD6;
 - + Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng HUD-CIC góp: 1,5 tỷ đồng, tương đương 150.000 cổ phần, chiếm 2% vốn Điều lệ của Công ty HUD6;
 - + Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà Hợp Phú góp: 3,0 tỷ đồng, tương đương 300.000 cổ phần, chiếm 4% vốn Điều lệ của Công ty HUD6;
 - + Công ty America LLC góp: 220 triệu đồng, tương đương 22.000 cổ phần, chiếm 0,29% vốn Điều lệ của Công ty HUD6.
- **Các cổ đông thể nhân gồm 258 cổ đông**, góp 32,03 tỷ đồng, tương đương 3.203.000 cổ phần, chiếm 42,71% vốn Điều lệ của Công ty HUD6.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất kinh doanh: Không có

Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

6.2.1. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty chỉ tiêu thụ năng lượng gián tiếp, tập trung ở văn phòng công ty.

6.2.2. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

6.2.3. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng, báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước: Công ty HUD6 không sử dụng nước trong hoạt động sản xuất mà chỉ sử dụng tại văn phòng công ty.

6.3.1. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty HUD6 sử dụng nước do nhà máy nước thành phố Hà Nội cung cấp.

6.3.2. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

6.4.1. Số lần bị xử phạt vì phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.4.2. Tổng số tiền do bị xử phạt vì phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

6.5.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tiêu chí	Số lượng (người)
- Trên đại học	06
- Đại học	21
- Trung cấp + Cao đẳng	
- Sơ cấp	
- Công nhân	03
- Lao động phổ thông	
Tổng số	30

6.5.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

Thời gian làm việc: Công ty HUD6 tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật lao động.

Được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc một cách tốt nhất, hiện đại nhất và thoải mái nhất. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn và bảo hộ lao động.

Tiền lương, Bảo hiểm xã hội và phúc lợi:

Tiền lương bình quân của CBCNV Công ty năm 2020 đạt ở mức 11,3 triệu đồng/người/tháng. Được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN. Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ mát hàng năm cho CBNV công ty.

6.5.3. Hoạt động đào tạo người lao động

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Các chương trình đào tạo được thực hiện thường xuyên nhằm tăng cường bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức quản lý kinh tế, lý luận chính trị và các kiến thức bổ trợ theo vị trí công việc, chức danh tiêu chuẩn. Công tác đào tạo cán bộ luôn có sự chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả nhất định, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng nguồn nhân lực trong điều kiện mới. Phong trào tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn được duy trì ở các phòng ban.

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Hàng năm Công ty HUD6 đều tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn cho cán bộ công nhân viên các chương trình quản trị như quản lý bất động sản, phát triển năng lực quản lý và lãnh đạo.....

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Hàng năm công ty đều tổ chức các buổi từ thiện, đóng góp cho các quỹ khuyến học tại địa phương trong các dịp 02/09, tết nguyên đán, tết trung thu.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Công ty HUD6 sẽ triển khai hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty HUD6 trong năm 2020 cụ thể như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác (Tỷ đồng)	52,50	54,89	104,55%
2	Nộp Ngân sách Nhà nước (Tỷ đồng)	7,00	6,39	91,33%
3	Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	3,00	5,478	182,6%
4	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	2,40	4,706	196,08%
5	Vốn Chủ sở hữu chưa phân phối lợi nhuận (Tỷ đồng)	82,99	85,638	103,2%
6	Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu (%)	3,61%	6,40%	177,2%

1.2 Những tiến bộ công ty đã đạt được

Năm 2020 Công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, bảo toàn tích lũy vốn chủ sở hữu, phát triển vốn và đảm bảo mức chi cổ tức năm 2019 cho các cổ đông là 8%/năm, hoàn thành 100% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đề ra. Công ty đã thực hiện:

- Hợp tác liên danh Công ty VINA UIC, Công ty HUD6, Công ty HUD10 thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư phục vụ khởi công xây dựng công trình tại dự án Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam thị trấn Kế Sắt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.
- Tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại dự án đầu tư xây dựng khu dân cư mới khu phố Hưng Đạo, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, thực hiện đàm phán sơ bộ hợp đồng với UBND thành phố Chí Linh.

- Tổ chức công tác hạch toán kế toán và mở sổ sách kế toán theo đúng chế độ kế toán hiện hành.
- Thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 đúng thời hạn.
- Giám sát, quản lý các khoản chi phí đầu tư đảm bảo theo đúng qui định; quản lý chặt chẽ các khoản chi phí trên nguyên tắc chi đúng, chi đủ, tiết kiệm và đạt hiệu quả.
- Đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả, bảo toàn và gia tăng tích lũy vốn chủ sở hữu; Đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động.
- Chuẩn bị các nguồn vốn thanh toán đầy đủ, kịp thời cho các nhà thầu theo đúng khối lượng hoàn thành nghiệm thu thanh toán được duyệt.
- Đảm bảo khả năng thanh toán, không có các khoản nợ phải thu khó đòi và khoản nợ quá hạn.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.
- Phối hợp cung cấp tài liệu kịp thời cho Đoàn Kiểm tra giám sát của Bộ Xây dựng vào Giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước năm 2019.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam đối với công ty đại chúng về việc báo cáo, công bố thông tin của doanh nghiệp đến cổ đông và nhà đầu tư.
- Theo dõi giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty HUD10, tiếp tục thực hiện các thủ tục thoái vốn của Công ty HUD6 tại Công ty HUD10 theo chủ trương của Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông Công ty HUD6.
- Xây dựng và ban hành Quy chế Giám sát tài chính tại công ty có vốn góp của Công ty HUD6.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức các phòng ban, điều động, luân chuyển, tuyển dụng, bổ sung cán bộ có năng lực, kinh nghiệm để phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban hành Quy chế trả lương và các khoản thu nhập đối với cán bộ nhân viên và người lao động Công ty HUD6.
- Thực hiện rà soát quy hoạch các chức danh cán bộ quản lý trong Công ty giai đoạn 2021-2026.
- Thực hiện hồ sơ kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 và việc chuyển xếp lương đối với vị trí Trưởng ban kiểm soát.
- Thực hiện hồ sơ thủ tục thay đổi người đại diện vốn của Công ty HUD6 tại Công ty HUD10 và cử người tham gia HĐQT, thành viên Ban kiểm soát Công ty HUD10 nhiệm kỳ 2020-2025.
- Thực hiện hồ sơ cử người tham gia Tổ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi & kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc Liên danh VINA UIC-HUD6-HUD10.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản: Tài sản của Công ty HUD6 trong năm 2020 giảm 23,4% so với năm 2019, tập trung ở tài sản ngắn hạn là do giảm hàng tồn kho và giảm các khoản phải thu ngắn hạn. Công ty tích cực đẩy mạnh bán hàng, thu hồi công nợ nên chỉ tiêu tiền và các khoản tương đương tiền tăng cao. Cơ cấu Tài sản dài hạn thay đổi ít, giảm chủ yếu là do khấu hao. Năm 2020, Công ty HUD6 không có nợ vay ngân hàng. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn của Công ty cân đối và hợp lý (tham khảo bảng các chỉ tiêu tài chính) và không có các khoản phải thu khó đòi hay nợ quá hạn thanh toán.

2.2 Tình hình nợ phải trả: Cơ cấu nợ/tổng tài sản và nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty HUD6 trong năm 2020 giảm so với năm 2019 chủ yếu do nợ ngắn hạn giảm; Công ty đảm bảo tốt khả năng thanh toán các khoản nợ, các chỉ tiêu tài chính ở mức an toàn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kiện toàn bộ máy tổ chức, chức năng nhiệm vụ các phòng ban, luân chuyển, bố trí cán bộ gắn liền với bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công việc. Xác định đây là sự đầu tư chiến lược cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm trong việc đào tạo, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, công tác phát triển nguồn nhân lực luôn được quan tâm chú trọng. Xây dựng và rèn luyện đội ngũ cán bộ có phẩm chất, trí tuệ và năng lực hoạt động thực tiễn theo yêu cầu công việc. Tạo được sự chuyển biến thực sự và đồng bộ trong công tác cán bộ trên tất cả các khâu: đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí sử dụng và chính sách đãi ngộ. Đặc biệt coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt, trọng dụng nhân tài.

Công tác tổ chức cán bộ đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch. Thực hiện bổ nhiệm theo quy trình bổ nhiệm cán bộ.

Thực hiện chiến lược đào tạo để đảm bảo cán bộ được đào tạo lại, bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, cử tham gia các Ban, Tổ nghiệp vụ, các lớp học chuyên đề, phổ biến kiến thức văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý, đầu tư xây dựng.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2021

Các chỉ tiêu chính như sau:

+ Giá trị vốn đầu tư:	65,00 tỷ đồng
+ Giá trị kinh doanh và dịch vụ cho thuê:	60,00 tỷ đồng
+ Tổng doanh thu và thu nhập khác:	55,00 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	4,00 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	3,20 tỷ đồng
+ Nguồn vốn Chủ sở hữu (chưa phân phối lợi nhuận):	85,45 tỷ đồng
+ Nộp Ngân sách Nhà nước:	6,00 tỷ đồng
+ Mức chi cổ tức dự kiến 3-5%:	2,25-3,75 tỷ đồng

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Không có.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn có chính sách đào tạo và quản lý nguồn nhân lực một cách khoa học và chuyên nghiệp. Chính sách đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của công việc. Đối với cấp lãnh đạo, khối văn phòng, cán bộ nhân viên được tham gia các khóa học về kỹ năng quản lý, tin học, ngoại ngữ, tham gia các lớp về phổ biến kiến thức văn bản pháp luật liên quan đến các lĩnh vực được giao đảm nhận.

Ngoài ra, bên cạnh các quy định về chế độ làm việc nghiêm túc, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động thể thao để nâng cao tinh đoàn kết giữa các cán bộ công nhân viên.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định của thành phố Hà Nội. Ngoài ra, công ty cũng thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương tham gia các buổi đào tạo về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ... Đối với hoạt động ủng hộ đóng góp, Công ty đều tham gia tích cực.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Xác định năm 2020 là năm nhiều khó khăn và thách thức đối với doanh nghiệp đầu tư và kinh doanh bất động sản, đặc biệt là trong bối cảnh dịch covid-19 diễn biến phức tạp, tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty HUD6 đã đồng lòng, quyết tâm vượt qua mọi thử thách, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD và các mặt công tác khác năm 2020 của Công ty, tạo dựng thêm niềm tin đối với các khách hàng, cổ đông Công ty HUD6. Hội đồng quản trị Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đoàn thể Công ty phát huy sức mạnh tập thể, sức trẻ, chủ động trong các hoạt động phong trào như: thể thao, công tác an sinh xã hội, công tác ủng hộ, từ thiện. Chỉ đạo Công đoàn và Đoàn thanh niên thường xuyên quan tâm chăm lo đến đời sống người lao động, đặc biệt tổ chức thăm hỏi, động viên kịp thời người lao động và thân nhân những dịp hiếu - hỷ và gặp hoàn cảnh khó khăn,.. tạo tâm lý ổn định cho cán bộ công nhân viên Công ty yên tâm công tác.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Giám đốc đã hoạt động rất nghiêm túc và hiệu quả theo đúng định hướng chiến lược phát triển Công ty;

Tâm huyết, năng động và sáng tạo trong điều hành hoạt động SXKD và các hoạt động khác của Công ty;

Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công tác điều hành, góp phần hoàn thành kế hoạch SXKD và các công tác khác năm 2020 của Công ty HUD6.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Công tác tổ chức

Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ, thực hiện việc luân chuyển, bố trí cán bộ gắn với nâng cao chất lượng đào tạo, coi đó là khâu đột phá, là đầu tư chiến lược cho sự phát triển nhanh, bền vững của Công ty;

Tăng cường việc kiểm tra công tác tổ chức cán bộ, đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch trong tất cả các khâu, các lĩnh vực công tác về tổ chức cán bộ. Tổ chức, tuyển dụng lao động, luân chuyển cán bộ một cách hợp lý, khoa học nhằm phát huy hơn nữa năng lực của từng cán bộ chuyên môn phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty;

Tiếp tục cơ cấu tổ chức lại các phòng ban chức năng, nâng cao năng lực bộ máy điều hành; đẩy mạnh công tác chiến lược đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, bố trí sắp xếp công việc để đảm bảo cán bộ được đào tạo lại, bồi dưỡng thường xuyên góp phần nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty;

Tiếp tục tổ chức cho cán bộ Công ty tham gia các lớp về phổ biến kiến thức văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực đầu tư xây dựng.

3.2. Công tác thực hiện đầu tư dự án

Phần đầu hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021 là 65,0 tỷ đồng, chi tiết:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Công trình, hạng mục	Kế hoạch năm 2021
1	Dự án Khu dân cư phía Nam thị trấn Kê Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương	35,0
2	Phát triển dự án mới	30,0
	Tổng giá trị vốn đầu tư xây dựng	65,0

- Dự án Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam thị trấn Kè Sắt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương: Tiếp tục phối hợp với Hội đồng bồi thường GPMB huyện Bình Giang thực hiện các công tác Bồi thường giải phóng mặt bằng Giai đoạn 2 của dự án; Nộp hồ sơ xin giao giất Giai đoạn 1 và nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất Giai đoạn 1; Tổ chức lựa chọn nhà thầu, thực hiện triển khai thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật Giai đoạn 1; Thực hiện các thủ tục pháp lý để sớm triển khai kinh doanh sản phẩm theo quy định.
- Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư mới tại khu phố Hưng Đạo, thị xã Chí Linh: Thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư dự án theo quy định.

3.3. Công tác phát triển dự án mới

- Xúc tiến nghiên cứu tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án mới phù hợp nhu cầu thị trường, phù hợp với năng lực tài chính của Công ty, có khả năng tạo doanh thu, đảm bảo hiệu quả kinh doanh;
- Mở rộng nghiên cứu mô hình đầu tư xây dựng nhà ở có giá trị trung bình, đáp ứng các đối tượng có nhu cầu về nhà ở;
- Đề xuất tham gia chủ đầu tư cấp II tại các dự án do Tổng công ty HUD làm chủ đầu tư.
- Nghiên cứu cơ cấu sản phẩm, chú trọng thiết kế nhằm gia tăng tiện ích sử dụng, giảm giá thành để phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng;
- Áp dụng giải pháp công nghệ, ứng dụng vật liệu mới nhằm giảm giá thành sản phẩm.

3.4. Công tác quản lý dự án tại công trường

- Nâng cao công tác quản lý chất lượng thi công công trình, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, tổ chức thực hiện tốt các biện pháp thi công đảm bảo an toàn - vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ trên công trường. Trong năm qua không có trường hợp tai nạn lao động nào xảy ra.
- Rà soát, phối hợp với các nhà thầu có liên quan đẩy nhanh công tác thi công xây dựng các hạng mục công trình có liên quan, đồng thời thực hiện tốt công tác quản lý thi công trong tất cả các nội dung: quản lý chất lượng xây dựng, quản lý tiến độ, quản lý khối lượng thi công và chi phí thực hiện, quản lý an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ trên công trường xây dựng nhằm đảm bảo chất lượng công trình và hiệu quả đầu tư của dự án.
- Phối hợp với Tổng công ty, chính quyền địa phương quản lý công tác thi công xây dựng nhà ở của khách hàng tại các lô đất LK-28, LK-33 Khu đô thị mới Vân Canh, lô LK-26, LK-28, BT-01 Khu đô thị mới Đông Sơn - Thanh Hóa, lô LK-01, LK-09 Khu đô thị Bắc thành phố Hà Tĩnh đảm bảo tuân thủ quy hoạch được cơ quan chức năng phê duyệt.

3.5. Công tác Tài chính - Kế toán

- Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 đúng các quy định của Pháp luật, Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam;
- Quản lý các khoản thu, chi đúng các quy định của pháp luật và đơn vị: bảo đảm thu, chi đúng, tiết kiệm và hiệu quả;
- Đảm bảo khả năng thanh toán, không có nợ khó đòi hay các khoản nợ quá hạn;
- Chủ động giao dịch với các Ngân hàng và tìm kiếm đa dạng các nguồn vốn huy động khác, thực hiện công tác vay vốn, bổ sung vốn lưu động đầu tư xây dựng và phát triển dự án;
- Tích cực phối kết hợp với các phòng ban trong Công ty, đặc biệt là Phòng Kinh doanh & Dịch vụ Khách hàng, đẩy mạnh công tác kinh doanh bán hàng thu hồi vốn và thu hồi công nợ.

Dự kiến kế hoạch một số chỉ tiêu tài chính năm 2021:

Số TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
1	Giá trị vốn đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	65,00
2	Giá trị kinh doanh và dịch vụ cho thuê	Tỷ đồng	60,00
3	Giá trị Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	55,00
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,00
5	Nguồn vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	85,45
6	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	6,00

3.6. Công tác kinh doanh thu hồi vốn và phát triển thị trường:

Số TT	Danh mục Kinh doanh và dịch vụ cho thuê	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
Giá trị kinh doanh và dịch vụ cho thuê		Tỷ đồng	60,00
1	Kinh doanh DVTM	Tỷ đồng	9,00
2	Công trình LK-26, LK-28, BT-01 Đông Sơn - Thanh Hóa	Tỷ đồng	5,00
3	Dự án LK-01, LK-09 Hà Tĩnh	Tỷ đồng	16,00
4	Dự án khác	Tỷ đồng	30,00

*** Giải pháp thực hiện:**

Tập trung tổ chức tốt công tác kinh doanh bán hàng, thúc đẩy hoạt động thu hồi vốn và công nợ khách hàng, phấn đấu đạt giá trị kinh doanh là 60 tỷ đồng từ các dự án LK-01, LK-09 Bắc Hà Tĩnh, LK-26, LK-28, BT-01 Đông Sơn - Thanh Hóa, D2-CT2 Tây Nam hồ Linh Đàm, dự án mới và thực hiện kinh doanh kiot và dịch vụ thương mại tại tầng 1 các chung cư đã đầu tư xây dựng.

Tiếp tục triển khai công tác bàn giao công trình cho khách hàng tại dự án LK-26, LK-28, BT-01 Đông Sơn - Thanh Hóa, LK-01, LK-09 Bắc Hà Tĩnh và D2-CT2 Tây Nam hồ Linh Đàm; hướng dẫn khách hàng hoàn thiện hồ sơ để triển khai xây dựng hoàn thiện công trình đưa vào sử dụng theo đúng quy định.

Tiếp tục thực hiện các công tác dịch vụ hỗ trợ khách hàng sau bán hàng: Triển khai các thủ tục để hoàn thành công tác lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và các tài sản khác gắn liền với đất cho khách hàng; Quan tâm chú trọng đến công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng,... sau khi công trình đưa vào sử dụng và công tác xây dựng hoàn thiện công trình của khách hàng sau khi nhận bàn giao; Tiếp tục phối hợp với Ban quản trị tòa nhà CT1 Bắc Linh Đàm, tòa nhà CT10 Việt Hưng và tòa nhà D2-CT2 Tây Nam Linh Đàm trong các hoạt động cũng như trong công tác quản lý vận hành tòa nhà nhằm duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo quyền lợi của người dân; Tiếp thu, giải quyết những ý kiến đóng góp, phản ánh của khách hàng nhằm tạo uy tín và niềm tin với khách hàng; Xây dựng văn hóa ứng xử trong giao tiếp với khách hàng.

Triển khai các biện pháp thúc đẩy công tác kinh doanh bán hàng, hoạt động thu hồi vốn và thu hồi công nợ của khách hàng; Kịp thời đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh trên cơ sở nắm bắt thông tin về tình hình biến động của thị trường bất động sản.

3.7. Công tác hợp tác, góp vốn: Tiếp tục theo dõi giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty HUD10.

3.8. Công tác khác

Phát triển, củng cố nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu công việc; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước; Bảo toàn và tích lũy vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp, đảm bảo lợi ích cao nhất cho các cổ đông Công ty.

Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan, thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của “Tổ chức phát hành” đối với các cổ đông của Công ty

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị gồm 05 người: 01 Chủ tịch và 04 ủy viên, trong đó có 01 ủy viên kiêm Giám đốc điều hành - Người đại diện theo Pháp luật của Công ty.

1.2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của các thành viên HĐQT tại Công ty HUD6

Số TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số (%)	Trong đó	
				Tỷ lệ CP SH cá nhân	Tỷ lệ CP đại diện
1	Ông Trương Thanh Huy	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	25,63%	0,63%	25%
2	Ông Nguyễn Huy Hạnh	Ủy viên - Giám đốc	16%	0%	16%
3	Ông Hoàng Đức Phương	Ủy viên - Phó giám đốc	10,17%	0,17%	10%
4	Bà Nguyễn Hồng Lâm	Ủy viên độc lập	0%	0%	0%
5	Bà Ngô Liên Hương	Ủy viên chuyên trách	0,18%	0,18%	0%

1.3. Chi tiết về tỷ lệ cổ phần đại diện của các thành viên Hội đồng quản trị

Tỷ lệ cổ phần đại diện (51%) cho Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị có quyền biểu quyết tại Công ty HUD6 gồm các Ông Trương Thanh Huy (25%); Ông Nguyễn Huy Hạnh (16%); Ông Hoàng Đức Phương (10%).

Tỷ lệ cổ phần đại diện (35,98%) cho các cổ đông thể nhân thay mặt tham dự, phát biểu, thực hiện quyền biểu quyết tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông bất thường từ Đại hội đồng thường niên năm 2020 đến Đại hội đồng thường niên năm 2021 Công ty HUD6, cụ thể:

- Ông Trương Thanh Huy: 7,49%;
- Ông Nguyễn Huy Hạnh: 2,06%;
- Ông Hoàng Đức Phương: 3,89%;
- Bà Nguyễn Hồng Lâm: 4,41%;
- Bà Ngô Liên Hương: 18,13%.

1.4. Số lượng cổ phần, chức danh thành viên Hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty HUD6 nắm giữ tại các công ty khác

Ông Hoàng Đức Phương - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD10; tỷ lệ cổ phần đại diện cho Công ty HUD6 tại HUD10 là: 25%/ vốn điều lệ, tương đương tổng giá trị vốn góp: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng chẵn./.).

1.5. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Ban giá, Ban PCTN, Tổ quản lý cổ đông, Tổ công tác thực hiện thoái vốn, Tổ giám sát, đánh giá đầu tư các dự án, Tổ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư, Tổ thẩm định hồ sơ dự án, Tổ thẩm định giá kinh doanh, Tổ thẩm định lựa chọn nhà thầu, Thư ký.

1.6. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, Hội đồng quản trị Công ty HUD6 đã phát huy hiệu quả trong vai trò hoạch định chiến lược phát triển và định hướng về kế hoạch hoạt động SXKD của Công ty. Trong năm 2020 vừa qua, HĐQT Công ty HUD6 đã tiến hành họp 15 cuộc họp, với sự thống nhất ý kiến cao (100%) về định hướng phát triển, chủ trương hoạt động SXKD cũng như các hoạt động khác của Công ty, cụ thể:

- Nội dung họp ngày 06/01/2020:

1. Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty HUD6;

2. Xem xét ban hành “Quy chế trả lương và các khoản thu nhập đối với cán bộ, nhân viên và người lao động” Công ty HUD6.

- Nội dung họp ngày 14/02/2020:

1. Phê duyệt chi phí tiền lương và có tính chất lương năm 2019;

2. Phê duyệt kế hoạch tiền lương và các khoản có tính chất lương năm 2020;

3. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 Công ty HUD6;

4. Thống nhất ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

5. Thống nhất ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty HUD6;

6. Duyệt chương trình và nội dung tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty HUD6;

7. Thống nhất mức chi cho cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

8. Công tác nhân sự.

- Nội dung họp ngày 27/03/2020:

Cử người tham gia ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và ban Kiểm soát tại Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD10 nhiệm kỳ 2020-2025.

- Nội dung họp ngày 30/03/2020:

Gia hạn ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Nội dung họp ngày 08/04/2020:

Điều chỉnh kế hoạch SXKD do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

- Nội dung họp ngày 28/04/2020:

1. Phê duyệt phương pháp xây dựng đơn giá và phương thức kinh doanh kiốt tại tầng 1 tòa nhà CT1 khu nhà ở Bắc Linh Đàm, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội;

2. Họp về bổ nhiệm lại chức vụ cán bộ.

- Nội dung họp ngày 14/5/2020:

1. Thay đổi Người đại diện vốn của Công ty CP Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD6 tại Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD10;

2. Thống nhất Kết quả SXKD năm 2019, KH nhiệm vụ SXKD năm 2020;

3. Thống nhất ngày tổ chức và nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Nội dung họp ngày 29/6/2020:

1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2020;
2. Ban hành “Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với các công ty có vốn góp” của Công ty CP Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD6;
3. Điều chỉnh, bổ sung nhân sự Hội đồng thi đua khen thưởng - kỷ luật lao động, Hội đồng tiền lương, Ban chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, Tổ công tác thực hiện thoái vốn đầu tư của Công ty HUD6 tại Công ty HUD10.

- Nội dung họp ngày 28/7/2020:

Thành lập tổ thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi và kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn thực hiện dự án) thuộc liên danh VINA UIC- HUD6- HUD10 dự án Đầu tư xây dựng khu dân cư mới phía nam thị trấn Kê Sắt, huyện Bình Giang, Hải Dương.

- Nội dung họp ngày 14/8/2020:

1. Thông qua Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ để huy động vốn phục vụ kế hoạch đầu tư và kinh doanh dự án Kê Sắt, huyện Bình Giang, Hải Dương;
2. Thông qua việc lựa chọn Đại lý phát hành và Đại lý đăng ký lưu ký, thanh toán và quản lý chuyên nhượng trái phiếu;
3. Thông qua việc ủy quyền cho ông Nguyễn Huy Hạnh- Giám đốc Công ty HUD6.

- Nội dung họp ngày 29/9/2020:

1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý III/2020; 9 tháng đầu năm 2020 và kế hoạch nhiệm vụ SXKD quý IV/2020;
2. Điều chỉnh KH SXKD năm 2020;
3. Ngày thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 cho cổ đông Công ty HUD6.

- Nội dung họp ngày 16/11/2020:

Thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đầu tư xây dựng khu dân cư mới phía nam thị trấn Kê Sắt, huyện Bình Giang, Hải Dương.

- Nội dung họp ngày 20/11/2020:

1. Thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Đợt 1) Giai đoạn thực hiện dự án - Dự án Đầu tư xây dựng khu dân cư mới phía nam thị trấn Kê Sắt, huyện Bình Giang, Hải Dương;
2. Thông qua Kết quả phát hành trái phiếu riêng lẻ huy động vốn phục vụ cho kế hoạch đầu tư và kinh doanh Dự án Kê Sắt, Bình Giang.

- Nội dung họp ngày 22/12/2020:

1. Thông qua điều chỉnh KH SXKD năm 2020;
2. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tháng 12/2020, quý IV/2020; cả năm 2020 và dự kiến kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2021.

- Nội dung họp ngày 29/12/2020:

1. Xem xét, thống nhất sửa chữa văn phòng Trụ sở Công ty HUD6;
2. Xem xét công tác thoái vốn của Công ty HUD6 tại Công ty HUD10.

1.7. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ.

Giám sát các hoạt động của công ty đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

Phối hợp quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển của Công ty.

Phối hợp quyết định phương án đầu tư, dự án đầu tư trong thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Phối hợp giám sát, chỉ đạo Ban giám đốc trong điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

Tham dự cuộc họp của Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp; Tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này; thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quyết định của Hội đồng quản trị có liên quan đến từng thành viên.

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Tỷ lệ CP sở hữu	Trong đó	
			Tỷ lệ CP đại diện	Tỷ lệ CP sở hữu cá nhân
1	Bà Nguyễn Thu Hằng - Trưởng ban	0	0	0
2	Bà Phạm Thị Như Trang - Ủy viên	0,09%	0	0,09%
3	Bà Trần Thị Hạnh - Ủy viên	0	0	0

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

Hoạt động của Ban kiểm soát: Trưởng Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách, chỉ đạo các công việc của Ban kiểm soát theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty HUD6 đã góp phần tạo sự khách quan trong việc đánh giá tình hình và kết quả thực hiện hoạt động SXKD của Công ty HUD6.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát: Năm 2020, Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành họp 06 buổi với sự thống nhất ý kiến 100% về các nội dung của cuộc họp, cụ thể như sau:

- Ngày 12/03/2020 - Nội dung: Soát xét và thống nhất với báo cáo công tác tài chính kế toán và kết quả về hoạt động SXKD năm 2019 tại Báo cáo Tài chính năm 2019 do đơn vị lập và Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;
- Ngày 30/03/2020 - Nội dung: Thông qua các nội dung tại Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty HUD6;
- Ngày 29/05/2020 - Nội dung: Thông qua bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 bằng hình thức bỏ phiếu tín nhiệm;
- Ngày 03/06/2020 - Nội dung: Xem xét sự phù hợp của Báo cáo tình hình thực hiện SXKD quý I/2020, kế hoạch SXKD quý II/2020 và tình hình thực hiện các dự án đầu tư;
- Ngày 10/07/2020 - Nội dung: Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020; Xem xét sự phù hợp của Báo cáo tình hình thực hiện SXKD quý II/2020, kế hoạch SXKD quý III/2020; Kiểm tra tình hình thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động;
- Ngày 25/12/2020 - Nội dung: Kiểm tra tình hình thực hiện SXKD quý III/2020; Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và quyết định của HĐQT; Kiểm tra công tác kinh doanh thu hồi vốn và tình hình công nợ của Công ty; Kiểm tra tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý): Có bảng tổng hợp kèm theo.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty cập nhật kịp thời và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán viên

Ngoại trừ ảnh hưởng có thể có của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD6 tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính kiểm toán được trình bày thành văn bản riêng đính kèm Báo cáo thường niên này bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (để B/cáo);
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội (để B/cáo);
- HĐQT & BKS HUD6 (để B/cáo);
- Tổ QLWebsite (để đăng tải TT)
- Lưu: HUD6 (HCTC, TCKT, Tổ QLCD)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Huy Hạnh

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÓ THỊ HUD6**

**BẢNG TỔNG HỢP CHI LƯƠNG VÀ PHỤ CẤP KIỂM NGHIỆM
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG NĂM 2020**

Số TT	Họ và tên	Chức danh	Trong đó		Tổng cộng	Ghi chú
			Tổng tiền lương	Phụ cấp kiểm nghiệm		
I. Hội đồng quản trị						
1	Trương Thanh Huy	Chủ tịch HĐQT	1.266.939.675	60.451.440	1.327.391.115	
2	Nguyễn Huy Hạnh	Thành viên HĐQT-GD	329.628.982	12.517.440	329.628.982	
3	Hoàng Đức Phương	Thành viên HĐQT-PGD	320.864.401	11.934.000	333.381.841	
4	Ngô Liên Hương	Thành viên HĐQT	307.524.146		319.458.146	
5	Nguyễn Hồng Lâm	HĐQT độc lập	308.922.146	36.000.000	308.922.146	
II. Ban Kiểm soát						
1	Đào Ngọc Lan	Trưởng Ban KS	542.413.181		542.413.181	Miễn nhiệm ngày 29/05/2020 do nghỉ hưu
2	Nguyễn Thu Hằng	Trưởng Ban KS	21.394.809		21.394.809	Bỏ nhiệm ngày 29/05/2020
3	Nguyễn Duy Bách	Thành viên Ban KS	207.718.963	3.963.400	207.718.963	Miễn nhiệm ngày 29/05/2020 do nghỉ hưu
4	Phạm Thị Như Trang	Thành viên Ban KS	175.224.818	8.698.560	183.923.378	
5	Trần Thị Hạnh	Thành viên Ban KS	138.074.591	3.774.680	141.849.271	Bỏ nhiệm ngày 29/05/2020
III. Kế toán trưởng						
1	Nguyễn Thị Hoài An	Kế toán trưởng	297.255.346		297.255.346	
Tổng cộng (I+II+III)			2.106.608.202	76.888.080	2.183.496.282	



Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hoài An

Lập biểu

Trần Huyền Trâm

Nguyễn Huy Hạnh

Nguyễn Thị Hoài An

Trần Huyền Trâm

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD6

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(đã được kiểm toán)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD6

Tầng 1, 2, tòa nhà CT10 Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-34
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10-34

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD6

Tầng 1, 2, tòa nhà CT10 Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD6 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD6 được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0103015509 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16 tháng 01 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 6 ngày 23 tháng 04 năm 2018.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 1, 2, tòa nhà CT10 Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trương Thanh Huy	Chủ tịch
Ông Nguyễn Huy Hạnh	Ủy viên
Ông Nguyễn Hồng Lâm	Ủy viên
Ông Hoàng Đức Phương	Ủy viên
Bà Ngô Liên Hương	Ủy viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Huy Hạnh	Giám đốc
Ông Hoàng Đức Phương	Phó Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thu Hằng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 29/05/2020
Bà Đào Ngọc Lan	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 29/05/2020
Bà Phạm Thị Như Trang	Thành viên	
Bà Trần Thị Hạnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29/05/2020
Ông Nguyễn Duy Bách	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29/05/2020

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD6

Tầng 1, 2, tòa nhà CT10 Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.



Thay mặt Ban Giám đốc *hu*

Nguyễn Huy Hạnh

Giám đốc

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2021



Số: 260221.016/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD6**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD6 được lập ngày 16 tháng 01 năm 2021, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

(1) Như nội dung chi tiết và ảnh hưởng đã được Công ty trình bày tại thuyết minh số 5 (Phải thu ngắn hạn của khách hàng), thuyết minh số 14 (Chi phí phải trả), thuyết minh số 15 (Doanh thu chưa thực hiện), thuyết minh số 19 (Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ), thuyết minh số 20 (Giá vốn hàng bán) và thuyết minh số 26 (Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành), việc Công ty ghi nhận toàn bộ doanh thu, trích trước giá vốn, và ghi nhận các khoản phải thu đối với các hợp đồng cho thuê kiot 35 năm khi mới được thanh toán 60% giá trị hợp đồng là chưa phù hợp với chế độ kế toán hiện hành.



aasc.com.vn

T: (84) 4 3824 1990 | F: (84) 4 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam

AASC AUDITING FIRM



(2) Tại Báo cáo kiểm toán số 030320.004/BCTC.KT2 ngày 03 tháng 03 năm 2020, kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD6 về việc Công ty thay đổi chính sách kế toán ghi nhận doanh thu đối với hoạt động cho thuê kiot dài hạn nhưng không thực hiện điều chỉnh hồi tố vào các kỳ kế toán tương ứng mà ghi nhận toàn bộ vào năm tài chính 2019. Như nội dung chi tiết và ảnh hưởng đến số liệu so sánh đã được Công ty trình bày tại thuyết minh số 19 (Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ), thuyết minh số 20 (Giá vốn hàng bán) và thuyết minh số 26 (Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành), chúng tôi tiếp tục đưa ra ý kiến ngoại trừ về ảnh hưởng của vấn đề này đối với số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD6 tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biền
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0743-2018-002-1

Nguyễn Tuấn Anh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 1369-2018-002-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		73.806.566.184	103.742.517.577
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	55.339.558.797	16.376.928.661
111	1. Tiền		1.297.899.419	1.131.307.675
112	2. Các khoản tương đương tiền		54.041.659.378	15.245.620.986
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		7.115.656.504	40.934.775.265
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	2.574.362.614	3.056.270.564
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	20.000.000	42.000.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	4.521.293.890	37.836.504.701
140	IV. Hàng tồn kho	8	11.351.350.883	46.430.813.651
141	1. Hàng tồn kho		11.351.350.883	46.430.813.651
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		27.768.879.592	28.904.782.954
220	II. Tài sản cố định		10.306.378.269	11.101.409.482
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	10.306.378.269	11.101.409.482
222	- Nguyên giá		18.600.101.574	18.600.101.574
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(8.293.723.305)	(7.498.692.092)
230	III. Bất động sản đầu tư	10	7.462.501.323	7.803.373.472
231	- Nguyên giá		9.580.823.397	9.647.326.319
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.118.322.074)	(1.843.952.847)
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	10.000.000.000	10.000.000.000
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		10.000.000.000	10.000.000.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		101.575.445.776	132.647.300.531

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD6

Tầng 1, 2, tòa nhà CT10 Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện,
phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		15.937.346.789	44.347.693.569
310	I. Nợ ngắn hạn		11.859.596.311	40.720.873.919
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	1.494.648.780	7.764.966.015
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	12	1.243.258.212	19.065.643.695
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	1.239.600.608	4.117.677.352
314	4. Phải trả người lao động		433.104.000	856.395.307
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	2.093.386.851	3.293.867.373
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	2.752.391.374	682.021.352
321	7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	17	1.453.296.144	3.761.354.031
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		1.149.910.342	1.178.948.794
330	II. Nợ dài hạn		4.077.750.478	3.626.819.650
333	1. Chi phí phải trả dài hạn		4.077.750.478	3.626.819.650
336	2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	15	-	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		85.638.098.987	88.299.606.962
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	85.638.098.987	88.299.606.962
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		75.000.000.000	75.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		75.000.000.000	75.000.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		10.638.098.987	13.299.606.962
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		5.931.606.962	7.021.341.059
421b	LNST chưa phân phối năm nay		4.706.492.025	6.278.265.903
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		101.575.445.776	132.647.300.531

Phí Thị Thu Huyền

Nguyễn Thị Hoài An



Nguyễn Huy Hạnh

Phí Thị Thu Huyền
Người lập

Nguyễn Thị Hoài An
Kế toán trưởng

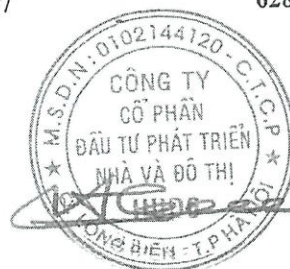
Nguyễn Huy Hạnh
Giám đốc

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	49.916.598.675	69.193.693.880
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		49.916.598.675	69.193.693.880
11	4. Giá vốn hàng bán	20	37.343.507.088	52.173.380.576
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		12.573.091.587	17.020.313.304
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	3.276.310.434	530.868.005
22	7. Chi phí tài chính		-	744.931.508
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	719.931.508
25	8. Chi phí bán hàng	22	1.395.440.330	2.220.958.853
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	10.618.903.547	12.507.927.322
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.835.058.144	2.077.363.626
31	11. Thu nhập khác	24	1.696.480.133	30.452.485.345
32	12. Chi phí khác	25	53.166.951	24.674.369.076
40	13. Lợi nhuận khác		1.643.313.182	5.778.116.269
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		5.478.371.326	7.855.479.895
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	771.879.301	1.577.213.992
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>4.706.492.025</u>	<u>6.278.265.903</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	628	837

Phí Thị Thu Huyền
Người lậpNguyễn Thị Hoài An
Kế toán trưởngNguyễn Huy Hạnh
Giám đốc

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2020

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		35.779.356.467	73.300.185.551
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(7.752.660.400)	(45.940.565.736)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(6.430.780.922)	(6.570.347.991)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		-	(816.356.164)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.356.308.773)	(3.095.419.738)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		31.908.155.941	592.701.210
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(10.197.387.817)	(10.689.645.672)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		41.950.374.496	6.780.551.460
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	(716.218.182)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(36.326.781.871)	-
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		36.326.781.871	30.000.000.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.012.255.640	2.262.922.800
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		3.012.255.640	31.546.704.618
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		-	3.000.000.000
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		-	(18.700.000.000)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(6.000.000.000)	(7.500.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(6.000.000.000)	(23.200.000.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		38.962.630.136	15.127.256.078
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		16.376.928.661	1.249.672.583
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	55.339.558.797	16.376.928.661

Phí Thị Thu Huyền
Người lậpNguyễn Thị Hoài An
Kế toán trưởngNguyễn Huy Hạnh
Giám đốc

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2020

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD6 được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0103015509 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16 tháng 01 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 6 ngày 23 tháng 04 năm 2018.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 1, 2, tòa nhà CT10 Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 75.000.000.0000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 75.000.000.000 đồng; tương đương 7.500.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là: 30 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là: 30 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư bất động sản.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây dựng phát triển khu dân cư khu đô thị mới, các khu kinh tế, khu công nghiệp tập trung, khu trung tâm thương mại, siêu thị, văn phòng, khu thể thao, kho bãi, nhà xưởng;
- Xây dựng, cải tạo nhà và nâng cấp nhà;
- Tư vấn đầu tư xây dựng nhà và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Gia công, lắp đặt kết cấu thép và các sản phẩm cơ khí xây dựng, lắp đặt thang máy;
- Sản xuất, kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, ngoại thất;
- Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu chính viễn thông, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, công trình đường dây và trạm điện dưới 35 KV;
- Xuất, nhập khẩu vật liệu xây dựng, trang thiết bị nội ngoại thất, máy móc, thiết bị chuyên ngành xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản, nhà, khu đô thị mới, khu công nghiệp vừa và nhỏ, khu dịch vụ, khu vui chơi giải trí.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm 2020, doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản thành phẩm của Công ty giảm mạnh do các dự án đều đã đi vào cuối đời dự án, số lượng thành phẩm là bất động sản để bán chỉ còn tồn lượng nhỏ, đồng thời doanh thu từ bất động sản cho thuê 35 năm phần lớn đã được ghi nhận năm 2019. Theo đó, doanh thu và giá vốn tương ứng trong năm 2020 giảm mạnh so với doanh thu và giá vốn ghi nhận năm 2019.

Thông tin về công ty liên kết của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5 . Các khoản đầu tư tài chính

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng đối với khoản đầu tư vào công ty liên kết: được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính công ty liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng.

2.6 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.7 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.8 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm
- Máy móc, thiết bị	05 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 năm

2.9 . Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Đối với bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Trong đó khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 35 năm
- Quyền sử dụng đất	Không trích khấu hao

2.10 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.11 . Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Trường hợp nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được kế toán là nợ phải trả. Trường hợp đưa tiền, tài sản đi đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được ghi nhận là nợ phải thu. Trong quá trình thực hiện hoạt động BCC, tùy theo từng trường hợp kế toán tiếp tục thực hiện đối với các hình thức cụ thể như sau:

Đối với BCC theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Các bên tham gia liên doanh cùng mở sổ kế toán để ghi chép và phản ánh trong Báo cáo tài chính của mình các nội dung sau đây:

- Tài sản góp vốn liên doanh và chịu sự kiểm soát của bên góp vốn liên doanh;
- Các khoản nợ phải trả phải gánh chịu;
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh;
- Chi phí phải gánh chịu.

Các bên thực hiện phân chia doanh thu từ việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh, phân chia chi phí chung theo các thỏa thuận trong Hợp đồng liên doanh.

2.12 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

2.13 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.14 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí khấu hao, chi phí hoa hồng môi giới ... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.15 . Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính. Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở năm tài chính trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở năm báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm tài chính.

2.16 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.17 . Doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp bán hàng hóa bất động sản theo hình thức khách hàng tự hoàn thiện hoặc Công ty hoàn thiện theo yêu cầu của khách hàng thì được ghi doanh thu khi hoàn thành bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Doanh thu cho thuê hoạt động

Doanh thu cho thuê kiot được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp:

- Đối với hợp đồng cho thuê ký từng năm ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn cho thuê theo quy định của hợp đồng thuê.
- Đối với những hợp đồng mà thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, Công ty ghi nhận doanh thu một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:
 - + Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và doanh nghiệp cho thuê không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức;
 - + Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản;
 - + Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê;
 - + Doanh nghiệp cho thuê phải ước tính được tương đối đầy đủ giá vốn của hoạt động cho thuê.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.18 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

Việc trích trước chi phí để tạm tính giá vốn bất động sản nếu có đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Chi trích trước đối với các khoản chi phí đã có trong dự toán đầu tư, xây dựng nhưng chưa có đủ hồ sơ, tài liệu để nghiệm thu khối lượng;
- Chi trích trước chi phí để tạm tính giá vốn hàng bán cho phần bất động sản đã hoàn thành bán trong năm và đủ điều kiện ghi nhận doanh thu;
- Số chi phí trích trước và chi phí thực tế được ghi nhận vào giá vốn hàng bán phải đảm bảo tương ứng với định mức giá vốn tính theo tổng chi phí dự toán của phần hàng hóa bất động sản đã bán (được xác định theo diện tích).

2.19 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.20 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Chính sách ưu đãi thuế

Theo Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính Phủ, Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

c) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

2.21 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.22 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD6Tầng 1, 2, tòa nhà CT10 Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện,
phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

2.23 . Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tiền mặt	846.239.208	246.947.504
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	451.660.211	884.360.171
Các khoản tương đương tiền	54.041.659.378	15.245.620.986
	55.339.558.797	16.376.928.661

Tại ngày 31/12/2020, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng có giá trị 54.041.659.378 VND được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 3,2%/năm đến 5,0%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào Công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD10	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Thông tin chi tiết về công ty liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2020 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD10	Hà Nội	25,00%	25,00%	Đầu tư kinh doanh bất động sản và xây lắp

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD6

Tầng 1, 2, tòa nhà CT10 Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện,
phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Phải thu tiền bán nhà ở D2 Tây Nam Linh Đàm	385.898.414	-	100.577.414	-
- Phải thu tiền bán nhà ở BT1 Đông Sơn Thanh Hóa	-	-	738.632.750	-
- Phải thu tiền bán nhà ở LK01 KĐT Bắc Hà Tỉnh	-	-	398.358.000	-
- Phải thu tiền bán nhà ở LK26 Đông Sơn Thanh Hóa	74.984.000	-	687.033.000	-
- Phải thu tiền bán nhà ở LK28 Đông Sơn Thanh Hóa	38.418.000	-	1.046.000.000	-
- Phải thu tiền cho thuê Kiot CT1(*)	1.891.894.200	-	24.613.400	-
- Phải thu khách hàng khác	183.168.000	-	61.056.000	-
	2.574.362.614	-	3.056.270.564	-

(*) Trong năm 2020, Công ty phát sinh các hợp đồng cho thuê Kiot tại tòa nhà CT1 Bắc Linh Đàm tương ứng với thời gian hợp đồng cho thuê là 35 năm. Tại ngày 31/12/2020, khi khách hàng đã thanh toán trước 60% giá trị hợp đồng này, Ban Giám đốc Công ty quyết định ghi nhận 100% giá trị các hợp đồng và trích trước giá vốn tương ứng. Do đó, chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn của khách hàng" trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020 đang phản ánh tăng lên 1.891,8 triệu đồng.

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ thiết bị và Kiểm định Xây dựng - CONINCO	20.000.000	-	20.000.000	-
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	-	-	22.000.000	-
	20.000.000	-	42.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD6

Tầng 1, 2, tòa nhà CT10 Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện,
phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

7 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
- Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	264.054.794	-	-	-
- Tạm ứng	65.000.000	-	162.822.000	-
- Thuế TNDN tạm nộp trên số tiền thu trước của hoạt động kinh doanh Bất động sản	12.432.582	-	190.656.437	-
- Liên danh VINAUC-HUD6-HUD10 (*)	4.010.000.000	-	450.000.000	-
- Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và đô thị HUD	-	-	36.523.186.082	-
- Phải thu khác	169.806.514	-	509.840.182	-
	<u>4.521.293.890</u>	<u>-</u>	<u>37.836.504.701</u>	<u>-</u>
b) Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan	<u>4.010.000.000</u>	<u>-</u>	<u>36.973.186.082</u>	<u>-</u>

(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 32)

(*): Khoản tiền góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD10 và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đô thị Việt Nam để thực hiện đầu tư vào Dự án Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam thị trấn Kê Sắt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Thông tin dự án cụ thể như sau:

- Địa điểm thực hiện: Khu dân cư mới phía Nam thị trấn Kê Sắt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;
- Mục đích: Xây dựng khu đô thị mới;
- Thời gian dự án: Dự án dự kiến triển khai trong 36 tháng kể từ ngày Hợp đồng đầu tư thực hiện dự án giữa Liên danh và UBND huyện Bình Giang có hiệu lực (06/06/2019).
- Tổng mức đầu tư: Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án trong hợp đồng hợp tác kinh doanh là 280.571.683.000 đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất, lãi vay trong thời gian xây dựng), trong đó số vốn Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD6 phải góp tương ứng với 30% giá trị hợp đồng.
- Tình hình thực hiện: Hiện tại, Công trình đang trong quá trình bước đầu thực hiện đầu tư: gồm chi phí tư vấn, chi phí Ban quản lý dự án. Các chi phí phân bổ cho Công ty đang được trình bày tại thuyết minh số 8 và số 15.

Thông tin hợp đồng BCC

- Nguyên tắc phân bổ chi phí: Cuối mỗi tháng hoặc theo thời điểm tùy yêu cầu thực tế trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bên Liên danh sẽ tập hợp chi phí chung phát sinh, lập bảng kê và bảng phân bổ chi phí theo tỉ lệ vốn góp có xác nhận của 3 bên, giao cho mỗi bên giữ một bản.
- Phân chia sản phẩm: Đối với các sản phẩm có thể phân tách được, sản phẩm được phân chia cho các bên theo tỉ lệ thỏa thuận trong Hợp đồng BCC. Đối với các sản phẩm không thể phân tách được, Các bên trong liên danh sẽ có thỏa thuận cụ thể để đảm bảo lợi ích của các bên theo Hợp đồng BCC.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD6

Tầng 1, 2, tòa nhà CT10 Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện,
phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

8 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang				
- Dự án Kè Sắt Hải Dương (1)	2.688.481.013	-	360.570.339	-
Thành phẩm	8.662.869.870	-	46.070.243.312	-
- Dự án Chung cư D2 - Tây Nam Linh Đàm	-	-	3.245.514.343	-
- Dự án liên kề Đông Sơn (2)	1.549.928.801	-	18.652.606.123	-
- Dự án liên kề LK 01 Hà Tĩnh	-	-	9.946.240.707	-
- Dự án liên kề 09 Hà Tĩnh (3)	7.112.941.069	-	14.225.882.139	-
	11.351.350.883	-	46.430.813.651	-

(1): Dự án Kè Sắt Hải Dương: đây là các chi phí đã thực hiện và chi phí được phân bổ cho Công ty từ hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD10 và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đô thị Việt Nam (Chi tiết thông tin về dự án và hợp đồng hợp tác đầu tư xem tại Thuyết minh số 7).

(2) Dự án liên kề Đông Sơn Thanh Hóa:

- Số lượng căn hộ tồn: 3 căn;
- Diện tích các căn hộ tồn: 300 m2;
- Tổng diện tích dự án: 6380,76 m2.

(3) Dự án liên kế LK09 Hà Tĩnh:

- Số lượng căn hộ tồn: 7 căn;
- Diện tích các căn hộ tồn: 806,4 m2;
- Tổng diện tích dự án: 1728 m2.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐỒ THỊ HUD6

Tầng 1, 2, tòa nhà CT10 Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

9 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá										
Số dư đầu năm	13.859.537.937	395.000.000	395.000.000	4.036.763.637	308.800.000	18.600.101.574				
Số dư cuối năm	13.859.537.937	395.000.000	395.000.000	4.036.763.637	308.800.000	18.600.101.574				
Giá trị hao mòn lũy kế										
Số dư đầu năm	3.411.799.736	395.000.000	395.000.000	3.445.946.042	245.946.314	7.498.692.092				
- Khấu hao trong năm	652.983.637	-	-	109.672.728	32.374.848	795.031.213				
Số dư cuối năm	4.064.783.373	395.000.000	395.000.000	3.555.618.770	278.321.162	8.293.723.305				
Giá trị còn lại										
Tại ngày đầu năm	10.447.738.201	-	-	590.817.595	62.853.686	11.101.409.482				
Tại ngày cuối năm	9.794.754.564	-	-	481.144.867	30.478.838	10.306.378.269				

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 3.985.402.728 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD6

Tầng 1, 2, tòa nhà CT10 Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện,
phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

10 . BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư cho thuê

	Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	1.350.907.078	8.296.419.241	9.647.326.319
- Giảm khác	-	(66.502.922)	(66.502.922)
Số dư cuối năm	<u>1.350.907.078</u>	<u>8.229.916.319</u>	<u>9.580.823.397</u>
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	-	1.843.952.847	1.843.952.847
- Khấu hao trong năm	-	274.369.227	274.369.227
Số dư cuối năm	-	<u>2.118.322.074</u>	<u>2.118.322.074</u>
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	<u>1.350.907.078</u>	<u>6.452.466.394</u>	<u>7.803.373.472</u>
Tại ngày cuối năm	<u>1.350.907.078</u>	<u>6.111.594.245</u>	<u>7.462.501.323</u>

Bất động sản đầu tư cho thuê là giá trị quyền sử dụng đất lâu dài và các kiot cho thuê ở các tòa nhà gồm: 517,2 m² tầng 1 toà nhà CT1 Bắc Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và 430 m² tầng 1 tòa nhà D2 - CT2 Tây Nam Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

11 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD10	-	-	2.155.003.417	2.155.003.417
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD	-	-	2.495.987.666	2.495.987.666
Công ty Cổ phần BIC Việt Nam	-	-	1.958.358.000	1.958.358.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư & XD HUD-CIC	450.085.200	450.085.200	450.085.200	450.085.200
Phải trả các đối tượng khác	1.044.563.580	1.044.563.580	705.531.732	705.531.732
	<u>1.494.648.780</u>	<u>1.494.648.780</u>	<u>7.764.966.015</u>	<u>7.764.966.015</u>
b) Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan				
	<u>696.765.200</u>	<u>696.765.200</u>	<u>5.347.756.283</u>	<u>5.347.756.283</u>

(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 32)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD6

Báo cáo tài chính

Tầng 1, 2, tòa nhà CT10 Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

12 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGÃN HẠN

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tiền bán nhà D2-Tây Nam Linh Đàm	-	1.385.875.554
Tiền bán ô đất khu Liên kè 26, 28 Đông Sơn	580.360.099	6.133.476.916
Tiền bán ô đất khu Biệt thự BT01 Đông Sơn Thanh Hóa	-	8.469.277.893
Tiền bán ô đất khu Liên kè LK01 KĐT Bắc Hà Tĩnh	662.898.113	3.077.013.332
	1.243.258.212	19.065.643.695

13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp đầu năm		Số đã thực nộp trong năm		Số phải thu cuối năm		Số phải nộp cuối năm	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	2.501.937.978	2.094.505.261	3.991.885.173	-	604.558.066				
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	1.152.929.077	593.655.446	1.356.308.773	-	390.275.750				
Thuế Thu nhập cá nhân	-	462.810.297	246.963.132	465.006.637	-	244.766.792				
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-	-	4.979.815	4.979.815	-	-				
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-				
	-	4.117.677.352	2.943.103.654	5.821.180.398	-	1.239.600.608				

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD6

Tầng 1, 2, tòa nhà CT10 Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện,
phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

14 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
a) Chi phí phải trả ngắn hạn		
- Chi phí trích trước tạm tính giá vốn hàng hóa, thành phẩm bất động sản đã bán	516.498.181	892.793.813
- Chi phí trích trước tạm tính giá vốn bất động sản đầu tư cho thuê kiot (*)	203.460.856	135.632.632
- Chi phí phải trả Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị cho dự án CT10 Việt Hưng	-	1.752.342.914
- Chi phí hoa hồng môi giới bán hàng	1.373.427.814	513.098.014
	<u>2.093.386.851</u>	<u>3.293.867.373</u>
b) Chi phí phải trả dài hạn		
- Chi phí trích trước tạm tính giá vốn bất động sản đầu tư cho thuê kiot (*)	4.077.750.478	3.626.819.650
	<u>4.077.750.478</u>	<u>3.626.819.650</u>

(*) Trong năm 2020, Công ty phát sinh các hợp đồng cho thuê Kiot tại tòa nhà CT1 Bắc Linh Đàm tương ứng với thời gian hợp đồng cho thuê là 35 năm. Tại ngày 31/12/2020, khi khách hàng đã thanh toán trước 60% giá trị hợp đồng này, Ban Giám đốc Công ty quyết định ghi nhận 100% giá trị các hợp đồng và trích trước giá vốn tương ứng. Do đó, chỉ tiêu "Chi phí phải trả ngắn hạn" và chỉ tiêu "Chi phí phải trả dài hạn" trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020 đang phản ánh tăng lên lần lượt là 69,9 triệu đồng và 908,8 triệu đồng.

15 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

(*) Trong năm 2020, Công ty phát sinh các hợp đồng cho thuê Kiot tại tòa nhà CT1 Bắc Linh Đàm tương ứng với thời gian hợp đồng cho thuê là 35 năm. Tại ngày 31/12/2020, khi khách hàng đã thanh toán trước 60% giá trị hợp đồng này, Ban Giám đốc Công ty quyết định ghi nhận 100% giá trị các hợp đồng và trích trước giá vốn tương ứng. Do đó, chỉ tiêu "Doanh thu chưa thực hiện" trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020 đang phản ánh giảm đi 2.573,7 triệu đồng.

16 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Đặt cọc tiền xây dựng lô LK28 Đông Sơn, Thanh Hoá	60.000.000	60.000.000
- Liên danh VINAUIIC-HUD6-HUD10 (*)	2.616.723.874	270.503.813
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	75.667.500	351.517.539
	<u>2.752.391.374</u>	<u>682.021.352</u>
b) Trong đó: Phải trả khác là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 32)	<u>2.616.723.874</u>	<u>270.503.813</u>

(*) Đây là khoản phải trả tương ứng với chi phí phân bổ từ việc góp vốn hợp tác kinh doanh theo hợp đồng liên danh đầu tư vào Dự án Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam thị trấn Kè Sặt. (Xem chi tiết tại thuyết minh số 7 và 8).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD6

Tầng 1, 2, tòa nhà CT10 Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện,
phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

17 . DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Dự phòng phải trả công trình xây dựng	1.453.296.144	3.761.354.031
- Công trình liên kế 33 Vân Canh	87.043.481	176.088.045
- Công trình liên kế 28 Vân Canh	87.043.481	149.827.355
- Công trình chung cư CT10 Việt Hưng	1.003.828.116	1.003.828.116
- Công trình No-06B- HH06 Việt Hưng	91.000.000	937.365.000
- Công trình D2CT2 Tây Linh Đàm	114.074.970	1.494.245.515
- Công trình BT01	70.306.096	
	1.453.296.144	3.761.354.031

18 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
		VND	VND
Số dư đầu năm trước	75.000.000.000	15.806.341.059	90.806.341.059
Lãi trong năm trước	-	6.278.265.903	6.278.265.903
Phân phối lợi nhuận	-	(8.785.000.000)	(8.785.000.000)
Số dư cuối năm trước	75.000.000.000	13.299.606.962	88.299.606.962
Số dư đầu năm nay	75.000.000.000	13.299.606.962	88.299.606.962
Lãi trong năm nay	-	4.706.492.025	4.706.492.025
Phân phối lợi nhuận	-	(7.368.000.000)	(7.368.000.000)
Số dư cuối năm nay	75.000.000.000	10.638.098.987	85.638.098.987

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 336/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/05/2020, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

	Tỷ lệ (%)	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến hết 31/12/2019	100,00%	13.299.606.962
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10,29%	1.368.000.000
Chi trả cổ tức	45,11%	6.000.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	44,60%	5.931.606.962

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị	51,00%	38.250.000.000	51,00%	38.250.000.000
Các cổ đông khác	49,00%	36.750.000.000	49,00%	36.750.000.000
	100%	75.000.000.000	100%	75.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD6

Tầng 1, 2, tòa nhà CT10 Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện,
phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	75.000.000.000	75.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	75.000.000.000	75.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	75.000.000.000	75.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận:		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	6.000.000.000	7.500.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	6.000.000.000	7.500.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	(6.000.000.000)	(7.500.000.000)
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	(6.000.000.000)	(7.500.000.000)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	-	-

d) Cổ phiếu

	31/12/2020	01/01/2020
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.500.000	7.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	7.500.000	7.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	7.500.000	7.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.500.000	7.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	7.500.000	7.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

19. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.819.511.536	12.333.511.153
- Doanh thu của các hợp đồng ghi nhận từng năm	519.751.991	985.757.450
- Doanh thu của các hợp đồng ghi nhận 1 lần (*)	4.299.759.545	11.347.753.703
Doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản	45.097.087.139	56.860.182.727
- Dự án Chung cư D2 - Tây Nam Linh Đàm	5.214.975.950	1.838.241.083
- Dự án liên kế LK 28 Đông Sơn Thanh Hóa	6.247.763.046	19.307.233.349
- Dự án liên kế LK 26 Đông Sơn Thanh Hóa	3.478.907.377	13.405.135.671
- Dự án liên kế LK 09 Hà Tĩnh	8.064.000.000	1.152.000.000
- Dự án liên kế LK 01 Hà Tĩnh	11.265.163.638	7.511.127.274
- Dự án Biệt thự BT01 Đông Sơn Thanh Hóa	10.826.277.128	13.646.445.350
	49.916.598.675	69.193.693.880

(*) Trong năm 2020, Công ty phát sinh các hợp đồng cho thuê Kiot tại tòa nhà CT1 Bắc Linh Đàm tương ứng với thời gian hợp đồng cho thuê là 35 năm. Tại ngày 31/12/2020, khi khách hàng đã thanh toán trước 60% giá trị hợp đồng này, Ban Giám đốc Công ty quyết định ghi nhận 100% giá trị các hợp đồng và trích trước giá vốn tương ứng. Do đó, chỉ tiêu "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ" trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2020 đang phản ánh tăng lên 4.289,5 triệu đồng.

(*) Năm 2019, Công ty thay đổi chính sách kế toán ghi nhận doanh thu đối với hoạt động cho thuê kiot dài hạn, Ban Giám đốc Công ty quyết định ghi nhận toàn bộ vào kết quả kinh doanh trong năm 2019 mà không điều chỉnh hồi tố vào các kỳ kế toán tương ứng. Do đó, chỉ tiêu "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 đang phản ánh tăng lên 9.847,3 triệu đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD6

Tầng 1, 2, tòa nhà CT10 Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện,
phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

20 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp (*)	1.146.526.449	4.038.899.725
Giá vốn của hoạt động kinh doanh chuyển nhượng bất động sản	36.196.980.639	48.134.480.851
- Dự án Chung cư D2 - Tây Nam Linh Đàm	1.934.262.320	723.706.523
- Dự án liền kề LK 28 Đông Sơn Thanh Hóa	4.922.850.255	16.304.243.682
- Dự án liền kề LK 26 Đông Sơn Thanh Hóa	2.789.606.814	11.359.479.319
- Dự án liền kề LK 09 Hà Tĩnh	7.112.941.070	1.016.134.438
- Dự án liền kề LK 01 Hà Tĩnh	9.946.240.707	6.631.726.112
- Dự án Biệt thự BT01 Đông Sơn Thanh Hóa	9.491.079.473	12.099.190.777
	37.343.507.088	52.173.380.576

Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan

Tổng giá trị mua vào:	-	34.158.316.637
-----------------------	---	-----------------------

(*) Trong năm 2020, Công ty phát sinh các hợp đồng cho thuê Kiot tại tòa nhà CT1 Bắc Linh Đàm trong ứng với thời gian hợp đồng cho thuê là 35 năm. Tại ngày 31/12/2020, khi khách hàng đã thanh toán trước 60% giá trị hợp đồng này, Ban Giám đốc Công ty quyết định ghi nhận 100% giá trị các hợp đồng và trích trước giá vốn tương ứng. Do đó, chỉ tiêu "Giá vốn hàng bán" trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2020 đang phản ánh tăng lên 978,7 triệu đồng.

(*) Năm 2019, Công ty thay đổi chính sách kế toán ghi nhận doanh thu đối với hoạt động cho thuê kiot dài hạn, Ban Giám đốc Công ty quyết định ghi nhận toàn bộ vào kết quả kinh doanh trong năm 2019 mà không điều chỉnh hồi tố vào các kỳ kế toán tương ứng. Do đó, chỉ tiêu "Giá vốn hàng bán" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 đang phản ánh tăng lên 3.396,1 triệu đồng.

21 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	3.276.310.434	530.868.005
	3.276.310.434	530.868.005
Doanh thu hoạt động tài chính nhận từ các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 32)	2.299.583.455	-

22 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí nhân công	484.433.472	540.359.032
Chi phí dịch vụ mua ngoài	911.006.858	1.680.599.821
	1.395.440.330	2.220.958.853

23 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	180.889.462	286.770.667
Chi phí nhân công	6.404.610.415	5.908.109.371
Chi phí khấu hao tài sản cố định	795.031.213	745.278.459
Thuế, phí, lệ phí	69.927.274	82.523.531
Chi phí dịch vụ mua ngoài	972.152.459	1.885.688.949
Chi phí khác bằng tiền	2.196.292.724	3.599.556.345
	10.618.903.547	12.507.927.322

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD6

Tầng 1, 2, tòa nhà CT10 Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện,
phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

24 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Hoàn nhập dự phòng phải trả công trình	998.193.438	5.808.606.334
Thu nhập khác từ đầu tư vào ô đất C5-HH (CC-06A) lô HH06 Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	-	24.643.779.011
Xử lý công nợ không phải thanh toán	337.759.525	-
Hoàn nhập chi phí trích thừa năm trước	353.398.170	-
Thu nhập khác	7.129.000	100.000
	<u>1.696.480.133</u>	<u>30.452.485.345</u>

25 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Các khoản phạt, tính chậm nộp	35.052.251	30.590.064
Chi phí đã đầu tư tại ô đất C5-HH (CC-06A) lô HH06 Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	-	24.643.779.011
Chi phí khác	18.114.700	1
	<u>53.166.951</u>	<u>24.674.369.076</u>

26 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN (*)	5.478.371.326	7.855.479.895
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế từ hoạt động chuyển nhượng BĐS	4.094.182.988	(498.402.211)
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế từ hoạt động kinh doanh Bất động sản khác	1.384.188.338	8.353.882.106
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.478.371.326	7.855.479.895
Các khoản điều chỉnh tăng	35.052.251	30.590.064
- Chi phí không hợp lệ	35.052.251	30.590.064
Thu nhập chịu thuế TNDN	5.513.423.577	7.886.069.959
Chi phí thuế TNDN (thuế suất 20%)	<u>1.102.684.715</u>	<u>1.577.213.992</u>
Giảm thuế theo nghị định 114/2020/NĐ-CP (**)	330.805.414	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>771.879.301</u>	<u>1.577.213.992</u>
Các khoản tạm nộp trên số tiền thu trước của HĐKD bất động sản	12.432.582	190.656.437
Các khoản đã tạm nộp trên số tiền thu trước của HĐKD bất động sản năm trước và ghi nhận doanh thu năm nay	(190.656.437)	(80.242.037)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	1.152.929.077	2.560.720.423
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(1.356.308.773)	(3.095.419.738)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	<u>390.275.750</u>	<u>1.152.929.077</u>

(*) Trong năm 2020, Công ty phát sinh các hợp đồng cho thuê Kiot tại tòa nhà CT1 Bắc Linh Đàm tương ứng với thời gian hợp đồng cho thuê là 35 năm. Tại ngày 31/12/2020, khi khách hàng đã thanh toán trước 60% giá trị hợp đồng này, Ban Giám đốc Công ty quyết định ghi nhận 100% giá trị các hợp đồng và trích trước giá vốn tương ứng. Do đó, trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2020, chỉ tiêu "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ", chỉ tiêu "Giá vốn hàng bán" và chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" đang phản ánh tăng lên lần lượt là 4.289,5 triệu đồng, 978,7 triệu đồng và 3.310,8 triệu đồng.

(*) Năm 2019, Công ty thay đổi chính sách kế toán ghi nhận doanh thu đối với hoạt động cho thuê kiot dài hạn, Ban Giám đốc Công ty quyết định ghi nhận toàn bộ vào kết quả kinh doanh trong năm 2019 mà không điều chỉnh hồi tố vào các kỳ kế toán trong ứng. Do đó, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, chỉ tiêu "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ", "Giá vốn hàng bán" và "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" đang phản ánh tăng lên lần lượt là 9.847,3 triệu đồng, 3.396,1 triệu đồng và 6.451,3 triệu đồng.

(**) Công ty được giảm 30% thuế TNDN theo Nghị quyết số 116/2020/QH 14 ngày 19/06/2020 của Quốc Hội và Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính Phủ.

27 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	4.706.492.025	6.278.265.903
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	4.706.492.025	6.278.265.903
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	7.500.000	7.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	628	837

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

28 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	180.889.462	286.770.667
Chi phí nhân công	6.889.043.887	6.448.468.403
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.978.184.163	4.784.178.184
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.942.761.684	35.258.701.959
Chi phí khác bằng tiền	1.287.509.001	3.682.079.876
	14.278.388.197	50.460.199.089

29 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	55.339.558.797	-	16.376.928.661	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	7.095.656.504	-	40.892.775.265	-
	62.435.215.301	-	57.269.703.926	-
			Giá trị sổ kế toán	
			31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán, phải trả khác			4.247.040.154	8.446.987.367
Chi phí phải trả			6.171.137.329	6.920.687.023
			10.418.177.483	15.367.674.390

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất.

Rủi ro về lãi suất

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD6

Tầng 1, 2, tòa nhà CT10 Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện,
phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2020				
Tiền và các khoản tương đương tiền	55.339.558.797	-	-	55.339.558.797
Phải thu khách hàng, phải thu khác	7.095.656.504	-	-	7.095.656.504
	62.435.215.301	-	-	62.435.215.301
Tại ngày 01/01/2020				
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.376.928.661	-	-	16.376.928.661
Phải thu khách hàng, phải thu khác	40.892.775.265	-	-	40.892.775.265
	57.269.703.926	-	-	57.269.703.926

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2020				
Phải trả người bán, phải trả khác	4.247.040.154	-	-	4.247.040.154
Chi phí phải trả	2.093.386.851	4.077.750.478	-	6.171.137.329
	6.340.427.005	4.077.750.478	-	10.418.177.483
Tại ngày 01/01/2020				
Phải trả người bán, phải trả khác	8.446.987.367	-	-	8.446.987.367
Chi phí phải trả	3.293.867.373	3.626.819.650	-	6.920.687.023
	11.740.854.740	3.626.819.650	-	15.367.674.390

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

30 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD6

Tầng 1, 2, tòa nhà CT10 Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

31 . BẢO CẢO BỘ PHẦN

Theo lĩnh vực kinh doanh

	Hoạt động kinh doanh BĐS VND	Hoạt động cung cấp dịch vụ VND	Tổng cộng toàn doanh nghiệp VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	45.097.087.139	4.819.511.536	49.916.598.675
Chi phí trực tiếp bộ phận	36.196.980.639	1.146.526.449	37.343.507.088
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.900.106.500	3.672.985.087	12.573.091.587
Tài sản bộ phận	11.850.651.297	9.354.395.523	21.205.046.820
Tài sản không phân bổ	-	-	80.370.398.956
Tổng tài sản	11.850.651.297	9.354.395.523	101.575.445.776
Nợ phải trả bộ phận	1.243.258.212	4.077.750.478	5.321.008.690
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	10.616.338.099
Tổng nợ phải trả	1.243.258.212	4.077.750.478	15.937.346.789

Theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam do vậy Công ty không thực hiện lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

32 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD10	Công ty liên kết
Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Dịch vụ Nhà ở và Khu đô thị HUDS	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng HUD-CIC	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUDSE	Cùng tập đoàn
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Đô thị Việt Nam (VINA UIC)	Cùng tập đoàn

Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Mua hàng	-	34.158.316.637
Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị	-	34.158.316.637
Cho vay	34.027.198.416	-
Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị	34.027.198.416	-
Lãi cho vay	2.299.583.455	-
Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị	2.299.583.455	-
Góp tiền hợp tác hợp đồng BCC	3.560.000.000	450.000.000
Liên danh VINAUIC-HUD6-HUD10	3.560.000.000	450.000.000

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính:

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Phải thu khác ngắn hạn	4.010.000.000	36.973.186.082
Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị	-	36.523.186.082
Liên danh VINAUIC-HUD6-HUD10	4.010.000.000	450.000.000
Phải trả người bán ngắn hạn	696.765.200	5.347.756.283
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD10	-	2.155.003.417
Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Dịch vụ Nhà ở và Khu đô thị HUDS	246.680.000	246.680.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng HUD-CIC	450.085.200	450.085.200
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD	-	2.495.987.666
Phải trả khác ngắn hạn	2.616.723.874	270.503.813
Liên danh VINAUIC-HUD6-HUD10	2.616.723.874	270.503.813

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD6

Tầng 1. 2, tòa nhà CT10 Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện,
phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Thu nhập của Giám đốc	320.864.401	344.357.589
Thu nhập của thành viên khác trong Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị	946.075.274	989.218.715

33 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.



Phí Thị Thu Huyền
Người lập

Nguyễn Thị Hoài An
Kế toán trưởng

Nguyễn Huy Hạnh
Giám đốc

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2021

